

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/DSST

Ngày: 30/5/2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phan Thành Công.**

2. Bà **Huỳnh Thị Tỏ**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Vĩnh.**

Trong ngày **30** tháng **5** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/20201/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-DS ngày 25/4/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Đoàn Thị M**, sinh năm 1964.(có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã TP, huyện GCD, Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Ông **Đoàn Văn N**, sinh năm 1968.(vắng mặt)

Bà **Ngô Thị D**, sinh năm 1969.(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã TP, huyện GCD, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 29/11/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị M trình bày:*

Ngày 07/11/2017 (AL) hai vợ chồng ông Đoàn Văn N và Ngô Thị D có mượn của bà Me số tiền 15.000.000 đồng. Ngày 06/12/2017 (AL) hai vợ chồng ông Ngùng và bà Diệp mượn của bà Me thêm 10.000.000 đồng. Ngày 07/10/2020 bà Ngô Thị D có mượn của bà Me thêm 5.000.000 đồng. Tổng cộng hai vợ chồng của ông Ngùng và bà Diệp mượn tổng cộng là 30.000.000 đồng. Từ tháng 10/2020 đến nay hai vợ chồng ông Ngùng và bà Diệp không có trả lãi, nay bà Me yêu cầu tính lãi.

Nay bà Đoàn Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đoàn Văn N và Ngô Thị D trả số tiền gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 10/2020 là: 30.000.000 đồng x 12 tháng x 5%/tháng = 18.000.000 đồng, tổng cộng là 48.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* *Bị đơn ông Đoàn Văn N và bà Ngô Thị D vắng mặt nhưng có nộp bản tự khai thống nhất trình bày:*

Vào ngày 07/12/2017 (AL) vợ chồng ông bà có vay của bà Đoàn Thị M số tiền

25.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1.250.000 đồng/tháng. Đến tháng 3/2020 vì quá khó khăn, ông bà không có trả lãi trong 09 tháng với số tiền là 11.250.000 đồng. Đến thời điểm này bà Diệp có xin bà Đoàn Thị M trích ra 5.000.000 đồng bên phần tiền lãi để nhập vào vốn và bà Me cũng chấp nhận. Do đó số tiền vốn là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 6.250.000 đồng. Nay ông bà xin trả số tiền vốn là 30.000.000 đồng, xin trả mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền vốn, xin không trả tiền lãi.

Tại biên bản hòa giải ngày 02/3/2022 và biên bản hòa giải thành ngày 02/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện GCD, bà Đoàn Thị M và bà Ngô Thị D thống nhất số tiền vốn là số tiền 48.000.000 đồng còn 40.000.000 đồng và cho gia đình ông Ngùng và bà Diệp trả trong vòng 06 tháng, mỗi tháng trả 7 triệu riêng tháng cuối cùng trả 5 triệu đồng, bắt đầu trả khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu không đồng ý bà Me yêu cầu xử theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, ngày 21/4/2022, ông Đoàn Văn N và bà Ngô Thị D không đồng ý với ý kiến trên nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn Đoàn Văn N và Ngô Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo nội dung hợp đồng vay tiền ngày 7/11/2017 ông Ngùng và bà Diệp có vay của bà Me số tiền 15.000.000 đồng và hợp đồng vay tiền ngày 6/12/2017 ông Ngùng và bà Diệp có vay của bà Me số tiền 10.000.000 đồng, có làm biên nhận và ông Ngùng và bà Diệp ký tên và lấn tay vào hợp đồng vay tiền. Ngày 07/02/2019 bà Me và vợ chồng ông Ngùng và bà Diệp gộp 02 hợp đồng vay tiền thành một hợp đồng vay tiền với số tiền còn nợ là 25.000.000 đồng do bà Diệp ký tên. Ngày 07/10/2020 bà Diệp có mượn thêm bà Me số tiền 5.000.000 đồng và ký vào phía dưới gốc của hợp đồng mượn tiền ngày 07/02/2019. Tổng cộng vợ chồng ông Ngùng và bà Diệp mượn bà Me số tiền 30.000.000, yêu cầu tính lãi suất 5%/tháng từ tháng 10/2020 cho đến ngày xét xử.

[3] Xét, tại phiên tòa nguyên đơn bà Đoàn Thị M yêu cầu tính lãi suất 01%/tháng là phù hợp mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền lãi phù hợp mức lãi suất theo quy định pháp luật.

Cụ thể, tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*”

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”

[4] Như vậy, mức lãi suất mà bà Đoàn Thị M yêu cầu không được vượt quá 1,66%/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử lấy mức lãi suất 01%/tháng mà bà Me yêu cầu làm căn cứ tính lãi. Cụ thể, tiền lãi của khoản vay được tính như sau:

- 30.000.000 đồng x 01%/tháng x 18 tháng = 5.400.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà Đoàn Thị M yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn và bà Me phải trả là 30.000.000 đồng + 5.400.000 đồng = 35.400.000 đồng.

[5] Bị đơn ông Đoàn Văn N và bà Đoàn Thị M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Do đó, nguyên đơn bà Đoàn Thị M yêu cầu vợ chồng ông Đoàn Văn N và bà Ngô Thị D trả số tiền vốn vay và lãi là 35.400.000 đồng là có căn cứ.

[7] Về phương thức thanh toán: Bà Đoàn Thị M yêu trả một lần số tiền vốn và lãi một lần; bị đơn có bản tự khai xin trả 2.000.000 mỗi tháng cho đến khi hết số tiền nợ là 30.000.000 đồng. Xét, việc xin trả dần của bị đơn không được nguyên đơn bà Đoàn Thị M đồng ý, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị đơn ông Đoàn Văn N và bà Ngô Thị D phải nộp 1.770.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do yêu cầu của bà Đoàn Thị M được chấp nhận nên hoàn lại án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đoàn Thị M.

1. Buộc ông Đoàn Văn N và bà Ngô Thị D phải trả cho bà Đoàn Thị M số tiền là 35.400.000 đồng. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đoàn Văn N và bà Ngô Thị D chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: ông Đoàn Văn N và bà Ngô Thị D phải nộp 1.770.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Đoàn Thị M 1.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007450 ngày 08/12/2021 của Chi cục thi hành án huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đoàn Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Đoàn Văn N, bà Ngô Thị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An